

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 1234 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường phổ thông, các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2020-2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 66/TTr-SGDĐT ngày 27/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường chuyên biệt, lớp 10 các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh năm học 2020-2021, với nội dung chính sau:

A. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

I. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập

1. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh

- Phương thức tuyển: xét tuyển theo phân vùng tuyển sinh đến trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh (kể cả vùng ven).

- Chỉ tiêu tuyển sinh: tuyển 80% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2019-2020 đăng ký dự tuyển lớp 10 các trường trung học phổ thông sau khi đã trừ đi số học sinh trúng tuyển vào các trường trung học phổ thông chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng tuyển sinh, tuyển thẳng

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Riêng đối với học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2019-2020, nhưng sau đó nghỉ học thì được học lại lớp 10 năm học 2020 - 2021 với các điều kiện như sau: có đơn xin học lại lớp 10 và có sự cam kết của cha mẹ học sinh về chấp hành những quy định của nhà trường; trong đơn, có xác nhận của công an xã, phường, thị

trần trong suốt thời gian nghỉ học, học sinh chấp hành tốt các quy định về an ninh trật tự của địa phương, không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

3. Chế độ ưu tiên

- Cộng 1,5 điểm cho các thí sinh thuộc một trong nhóm đối tượng 1 quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT.

- Cộng 1,0 điểm cho các thí sinh thuộc một trong nhóm đối tượng 2 quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT.

- Cộng 0,5 điểm cho các thí sinh thuộc một trong nhóm đối tượng 3 quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT.

Lưu ý: Tổng điểm ưu tiên tối đa không quá 02 điểm.

4. Điểm xét tuyển và cách thức xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

$$\text{Điểm xét tuyển} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm kết quả rèn luyện,} \\ \text{học tập của 4 năm học ở cấp} \\ \text{THCS, nếu lưu ban lớp nào thì} \\ \text{lấy kết quả năm học lại của lớp đó} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm} \\ \text{ưu tiên} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh ở cấp trung học cơ sở được tính như sau:

+ Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 09 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực khá: 08 điểm;

+ Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 07 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 06 điểm;

+ Trường hợp còn lại: 05 điểm.

b) Cách thức xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, các trường trung học phổ thông tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống điểm thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

5. Quy định về phân vùng tuyển sinh

Căn cứ văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về phân vùng tuyển sinh cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn và học sinh trung học cơ sở thuộc các trường vùng ven, việc phân vùng tuyển sinh phải đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại của học sinh và đồng thời đảm bảo tỷ lệ theo phân luồng của từng trường trung học phổ thông của địa phương đó.

Phân tuyển tuyển sinh lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập năm học 2020-2021 (theo Phụ lục đính kèm).

6. Quy trình tuyển sinh

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường trung học cơ sở hướng dẫn học sinh đã và đang học lớp 9 cách thức làm hồ sơ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 (*sau đây gọi tắt là hồ sơ dự tuyển*); thông báo quy định về phân tuyến tuyển sinh để học sinh và cha mẹ học sinh được biết; các trường trung học cơ sở tập hợp hồ sơ dự tuyển của học sinh và bàn giao cho các trường trung học phổ thông theo phân tuyến. Thời gian hoàn thành: trước ngày **15/7/2020**. Lưu ý: đối với học sinh có nộp hồ sơ dự thi vào các trường trung học phổ thông chuyên, học bạ được nộp là bản sao có xác nhận của Hiệu trưởng trường trung học cơ sở của học sinh đang học.

- Trường trung học phổ thông có tờ trình đề xuất danh sách các thành viên Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 để Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường. Thành phần Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Điều 8, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **15/6/2020**.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông trước ngày **30/6/2020**

- Trường trung học phổ thông tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, nhập dữ liệu xét tuyển trực tiếp từ hồ sơ dự tuyển của học sinh theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và tổ chức kiểm tra, rà soát dữ liệu đã nhập.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **25/7/2020**.

- Sau khi có thông báo danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường trung học phổ thông chuyên của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông loại ra khỏi dữ liệu tuyển sinh những học sinh đã trúng tuyển vào trường trung học phổ thông chuyên và Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam. Hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông có tờ trình về đề xuất điểm chuẩn, danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 và gửi dữ liệu về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **05/8/2020**.

Trên cơ sở chỉ tiêu đã được phê duyệt và đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển cho từng trường trung học phổ thông và không xét tuyển bổ sung bù cho số lượng học sinh đã trúng tuyển nhưng không đến nhập học.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **10/8/2020**.

II. Tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông tư thục, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thí sinh dự tuyển vào lớp 10 ở các trường trung học phổ thông tư thục, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh không bị hạn chế địa bàn xét tuyển.

3. Thời gian tuyển sinh: từ ngày **15/8/2020** đến ngày **30/8/2020**.

B. TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT

I. Tuyển sinh vào lớp 9 các Trường Phổ thông dân tộc nội trú: Nước Oa - Bắc Trà My, Phước Sơn và Nam Trà My

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

Thực hiện theo đúng tinh thần Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối tượng tuyển sinh

Theo Điều 18, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT, cụ thể:

- Học sinh trong độ tuổi vào học lớp 9 trung học cơ sở;
- Thanh thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 958/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc) và được xét tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) học sinh ở thôn đặc biệt khó khăn; (2) học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực III; (3) học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực II; (4) học sinh ở các thôn còn lại xã khu vực I.

- Tuyển không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg (trừ các thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 958/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc) và được xét tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) học sinh ở thôn đặc biệt khó khăn; (2) học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực III; (3) Học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực II; (4) Học sinh ở các thôn còn lại xã khu vực I.

3. Quy trình tuyển sinh

- Các Trường Phổ thông dân tộc nội trú: Nước Oa - Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các trường trung học cơ sở trên địa bàn các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và cách thức đăng ký dự tuyển.

- Các trường trung học cơ sở thu nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, kiểm tra điều kiện, lập danh sách và nộp hồ sơ đăng ký về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp danh sách, hồ sơ tuyển sinh, kiểm tra điều kiện, lập danh sách học sinh đủ điều kiện và nộp hồ sơ tuyển sinh về các Trường Phổ thông dân tộc nội trú: Nước Oa - Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn.

- Hội đồng tuyển sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú huyện tiến hành xét tuyển theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; lập danh sách học sinh được chọn trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển.

4. Thời gian tuyển sinh: từ ngày 15/7/2020 đến ngày 05/8/2020.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên trường	Chỉ tiêu	
		Số lớp	Số học sinh
1	Trường PTDTNT huyện Phước Sơn	2	70
2	Trường PTDTNT huyện Nam Trà My	2	70
3	Trường PTDTNT Nước Oa, huyện Bắc Trà My	2	70
	Tổng cộng	6	210

II. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển

Thực hiện theo Điều 18, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Phổ thông dân tộc nội trú ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyển không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg.

b) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng tuyển sinh đã nêu trên.

- Có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Năm học lớp 9 có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên; học lực xếp loại từ trung bình trở lên.

2. Địa bàn tuyển sinh

- Các huyện miền núi cao (06 huyện): Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Bắc Trà My, Nam Trà My và Phước Sơn.

- Các huyện có người dân tộc thiểu số sinh sống và có nhu cầu tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số (05 huyện): Hiệp Đức, Tiên Phước, Phú Ninh, Núi Thành và Đại Lộc.

3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

Thực hiện theo đúng tinh thần Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Quy định về thi tuyển

a) Môn thi: gồm 03 môn là Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

b) Nội dung, hình thức thi và thời gian làm bài thi:

- Nội dung đề thi: theo chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9. Đề thi của 03 môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh được sử dụng từ một phần đề thi các môn chung của Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 vào trường trung học phổ thông chuyên năm học 2020-2021. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về nội dung này.

- Hình thức thi: thi viết theo hình thức tự luận.

- Thời gian làm bài thi: Ngữ văn và Toán: 120 phút; Tiếng Anh: 60 phút.

c) Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích:

- Tuyển thẳng: học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Điểm ưu tiên

+ Thí sinh được cộng thêm 1,0 điểm nếu thuộc một trong nhóm đối tượng 1 quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thí sinh được cộng thêm 0,5 điểm nếu thuộc một trong nhóm đối tượng 2 quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm khuyến khích

Học sinh trong thời gian học trung học cơ sở đạt giải cá nhân từ giải Ba hoặc huy chương Đồng trở lên trong kỳ thi do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được cộng điểm khuyến khích, cụ thể như sau: thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, Thí nghiệm - Thực hành, Thể dục - Thể thao, Văn nghệ, Viết thư quốc tế UPU, Thuyết trình Văn học, Tin học trẻ, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Tài năng tiếng Anh (OTE). Quy định mức điểm khuyến khích như sau:

+ Giải Nhất hoặc Huy chương Vàng : 1,00 điểm

+ Giải Nhì hoặc Huy chương Bạc : 0,75 điểm

+ Giải Ba hoặc Huy chương Đồng : 0,50 điểm

* Lưu ý:

+ Học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

+ Học sinh có thể đồng thời được hưởng điểm ưu tiên và điểm khuyến khích nhưng tối đa không quá 2,00 điểm.

d) Cách tính điểm bài thi: bài thi được chấm theo thang điểm 10.

d) Điểm xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm thi của 03 bài} \\ \text{thi các môn Ngữ văn,} \\ \text{Toán, Tiếng Anh} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng điểm ưu} \\ \text{tiên, khuyến} \\ \text{khích (nếu có)} \end{array}$$

- Lưu ý: điểm các bài thi và điểm xét tuyển không làm tròn.

e) Nguyên tắc xét tuyển: chỉ xét tuyển đối với thí sinh thi đủ 03 bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi và mỗi bài thi đều đạt từ 1,0 điểm trở lên.

g) Cách xác định thí sinh trúng tuyển

- Căn cứ điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để xét tuyển đủ chỉ tiêu được giao năm học 2020 - 2021, không phân biệt địa phương, trong đó có 5% chỉ tiêu được giao năm học 2020 - 2021 dành cho con em người dân tộc Kinh (theo quy định).

- Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Học sinh con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh (xếp từ mức thương tật cao xuống thấp).

+ Học sinh có xếp loại học lực năm lớp 9 cao hơn.

+ Học sinh có điểm trung bình các môn cả năm của lớp 9 cao hơn.

+ Học sinh có tổng điểm trung bình môn Toán và môn Ngữ văn cả năm của lớp 9 cao hơn.

5. Thời gian, địa điểm và lịch thi tuyển

a) Thời gian và lịch thi tuyển

- Ngày thi: ngày 23 và 24 tháng 7 năm 2020.

- Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian	Giờ phát đề	Giờ làm bài
23/7/2020	Buổi sáng	Ngữ Văn	120 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Toán	120 phút	14 giờ 00	14 giờ 05
24/7/2020	Buổi sáng	Tiếng Anh	60 phút	08 giờ 00	08 giờ 05

b) Địa điểm tổ chức thi tuyển: Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam (số 39 đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Hội An).

c) Đối với học sinh đồng thời đăng ký dự thi vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và trường trung học phổ thông chuyên thì phải dự thi tại trường trung học phổ thông chuyên.

6. Quy trình tuyển sinh

- Các trường trung học cơ sở, phổ thông dân tộc nội trú tại các địa bàn tuyển sinh thông báo, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục; thu nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh và nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 11/7/2020.

Học sinh đăng ký dự thi vào trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh có thể đồng thời đăng ký dự thi vào các trường trung học phổ thông chuyên.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tập hợp hồ sơ tuyển sinh, sơ tuyển đảm bảo theo đối tượng, điều kiện dự thi và nộp hồ sơ tuyển sinh về trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh. Thời hạn hoàn thành: trước ngày **14/7/2020**.

- Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, tổ chức nhập dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo và gửi dữ liệu đăng ký tuyển sinh của thí sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo. Thời hạn hoàn thành: trước ngày **17/7/2020**.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức công tác coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi, phúc khảo bài thi; xét duyệt và ban hành quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh. Thời hạn hoàn thành: trước ngày **04/8/2020**.

- Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh thông báo, hướng dẫn học sinh làm thủ tục nhập học. Thời hạn hoàn thành: trước ngày **15/8/2020**.

- Học sinh đã trúng tuyển vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh thì không được xin chuyển về học tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh. Trường hợp học sinh xin chuyển trường với lý do đặc biệt phải được thống nhất của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh: 155 học sinh, trong đó:

- Học sinh người dân tộc thiểu số: 147 chỉ tiêu

- Học sinh người dân tộc Kinh: 08 chỉ tiêu.

III. Tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên

1. Điều kiện dự tuyển

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đang theo học lớp 9 tại các trường trung học cơ sở trong tỉnh Quảng Nam (*chỉ học sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Nam mới được hưởng chế độ hỗ trợ của tỉnh*).

b) Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp ở cấp trung học cơ sở từ loại khá trở lên.

c) Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ loại khá trở lên.

2. Phương thức tuyển sinh: Tổ chức tuyển sinh qua 02 (hai) vòng

a) Vòng 1: tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã được chọn qua sơ tuyển ở vòng 1.

3. Quy định về sơ tuyển vòng 1

Việc sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển ở vòng 2 căn cứ vào cách thức tính điểm của các tiêu chí sau:

a) Xếp loại học lực từng năm ở cấp trung học cơ sở:

Loại Giỏi: 2,0 điểm. Loại Khá: 1,5 điểm.

b) Xếp loại hạnh kiểm từng năm ở cấp trung học cơ sở:

Loại Tốt: 2,0 điểm. Loại Khá: 1,5 điểm.

c) Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở:

Loại Giỏi: 3,0 điểm. Loại Khá : 2,0 điểm.

d) Học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; đạt giải trong các kỳ thi: Thực hành thí nghiệm, Viết thư quốc tế UPU, Thuyết trình Văn học, Hùng biện câu chuyện tình huống đạo đức và pháp luật, Tin học trẻ, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Tiếng Anh qua mạng internet (IOE), Tài năng tiếng Anh (OTE) do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được quy định mức điểm cộng cụ thể như sau:

- Giải Nhất cấp tỉnh hoặc giải quốc gia (khu vực) : 2,0 điểm;
- Giải Nhì cấp tỉnh : 1,5 điểm;
- Giải Ba cấp tỉnh : 1,0 điểm;
- Giải Khuyến khích cấp tỉnh : 0,5 điểm.

Học sinh đạt nhiều giải khác nhau được tính tổng điểm tương ứng cho từng giải đạt được.

Học sinh được chọn vào thi tuyển ở vòng 2 phải đạt mức điểm từ 17 điểm trở lên.

4. Quy định về thi tuyển vòng 2

a) Môn thi

Học sinh dự thi vòng 2 phải thi 03 môn chung gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 hoặc 02 môn chuyên. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh thì mỗi môn này phải thi 02 bài: Một bài thi môn chung và một bài thi môn chuyên có mức độ yêu cầu cao hơn. Riêng thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tin thì môn thi chuyên là môn Toán (đề thi Toán của chuyên Tin riêng). Học sinh được đăng ký dự thi tối đa 02 môn chuyên trong số các môn chuyên nhưng không cùng một buổi thi.

b) Nội dung, hình thức thi

- Nội dung đề thi: theo chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

- Hình thức thi:

+ Môn Tiếng Anh: thi viết theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, kiểm tra các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết và kiến thức ngôn ngữ.

+ Các môn còn lại: thi viết với hình thức tự luận.

c) Thời gian làm bài thi, thang điểm và hệ số điểm bài thi

- Thời gian làm bài:

+ Các bài thi môn chung: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn Tiếng Anh là 60 phút.

+ Các bài thi môn chuyên: 150 phút.

- Thang điểm bài thi: tính theo thang điểm 10; không làm tròn các điểm lẻ.

- Hệ số điểm bài thi: điểm các bài thi môn chung hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên hệ số 3.

d) Điểm khuyến khích: học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh từ giải Khuyến khích trở lên đúng với môn chuyên đăng ký dự thi được cộng điểm khuyến khích để xét tuyển ở vòng 2. Quy định mức điểm khuyến khích như sau: Giải Nhất: 2,0 điểm; giải Nhì: 1,5 điểm; giải Ba: 1,0 điểm; giải Khuyến khích: 0,5 điểm.

đ) Điểm xét tuyển

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn chung: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh} + (\text{Điểm bài thi môn chuyên}) \times (\text{hệ số}) + \text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}$$

- Lưu ý: điểm các bài thi và điểm xét tuyển không làm tròn.

e) Nguyên tắc xét tuyển: chỉ xét tuyển đối với thí sinh thi đủ 03 bài thi môn chung và 01 bài thi môn chuyên theo quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi và mỗi bài thi môn chung đều đạt từ 2,0 điểm trở lên, bài thi môn chuyên phải đạt từ 4,0 điểm trở lên.

g) Cách xét tuyển

Căn cứ điểm xét tuyển vào từng lớp chuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo xét từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển vòng 1 cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Điểm thi hai môn chuyên (nếu có) của các thí sinh đều có giá trị như nhau nhưng nếu thí sinh trúng tuyển môn chuyên thứ nhất theo thứ tự đã đăng ký thì không được xét tuyển môn chuyên thứ hai.

5. Thời gian và lịch thi tuyển vòng 2

- Ngày thi: ngày 23, 24 và 25 tháng 7 năm 2020.

- Lịch thi:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian	Giờ phát đề	Giờ làm bài
23/7/2020	Buổi sáng	Ngữ văn chung	120 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Toán chung	120 phút	14 giờ 00	14 giờ 05
24/7/2020	Buổi sáng	Tiếng Anh chung	60 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Toán chuyên, Ngữ văn chuyên	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05
25/7/2020	Buổi sáng	Hóa học, Địa lý, Toán (cho chuyên Tin học)	150 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Vật lý, Lịch sử, Sinh học, Tiếng Anh chuyên	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05

6. Quy trình tuyển sinh

- Thí sinh nộp hồ sơ tuyển sinh cho trường trung học phổ thông chuyên. Trường trung học phổ thông chuyên chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, thu nhận hồ sơ tuyển sinh, nhập và kiểm tra dữ liệu tuyển sinh. Thời hạn hoàn thành: trước ngày **12/7/2020**.

Lưu ý: Học sinh nộp học bạ cấp trung học cơ sở bản chính trong hồ sơ tuyển sinh.

- Trường trung học phổ thông chuyên tổ chức sơ tuyển vòng 1 và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả sơ tuyển. Thời hạn hoàn thành: trước ngày **14/7/2020**.

- Trên cơ sở danh sách học sinh được sơ tuyển qua vòng 1, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành tổ chức thi tuyển ở vòng 2 và công bố danh sách học sinh trúng tuyển. Thời hạn hoàn thành: trước ngày **05/8/2020**.

- Học sinh đồng thời trúng tuyển vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và trường trung học phổ thông chuyên thì sẽ vào học trường trung học phổ thông chuyên.


- Học sinh đã trúng tuyển vào các trường trung học phổ thông chuyên thì không được xin chuyển về học tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh. Trường hợp xin chuyển trường với lý do đặc biệt, phải được sự thống nhất của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh

Số TT	Môn chuyên	Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Bình Khiêm		Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Thánh Tông	
		Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
1	Toán	01	35	01	35
2	Vật lý	01	35	01	35
3	Hoá học	01	35	01	35
4	Ngữ văn	01	35	01	35
5	Tiếng Anh	01	35	01	35
6	Sinh học	01	35	01	35
7	Tin học	01	35	01	35
8	Lịch sử+Địa lý	01	18+17	01	18+17
Tổng cộng		08	280	08	280

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyển sinh vào các trường chuyên biệt, các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh năm học 2020-2021 theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường chuyên biệt, các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND, UBND tỉnh
- Các Sở: KHĐT; TC; Ban Dân tộc tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**Phụ lục
PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT
NĂM HỌC 2020-2021**

(Kèm theo Quyết định số: 1234 /QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên trường	Phân tuyển tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
I. Huyện Đông Giang			
1	THPT Âu Cơ	THCS Kim Đồng; TH&THCS Xã Tư; THCS Lê Văn Tám; THCS Phan Châu Trinh (đúng tuyển: 23 học sinh thuộc xã Sông Kôn; trừ thôn K8, Bho hòong); PTĐTNT huyện Đông Giang (đúng tuyển: 16 học sinh thuộc xã Sông Kôn (trừ thôn K8, Bho hòong); Ating, Jơ Ngây, Xã Ba, Xã Tư).	
2	THPT Quang Trung	THCS Phan Bội Châu; PTĐTBT THCS Trần Phú; TH-THCS Zà Hung; THCS Mẹ Thứ; THCS Phan Châu Trinh (đúng tuyển: 24 học sinh thuộc thôn K8, Bho hòong xã Sông Kôn); PTĐTNT huyện Đông Giang (đúng tuyển: 17 học sinh thuộc xã Mã Cooih, Za Hung, TT Prao, Tà Lù và thôn K8, Bho hòong xã Sông Kôn).	
II. Huyện Bắc Trà My			
3	THPT Bắc Trà My	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	* Vùng ven 1. Tiên Phước - THCS Quang Trung: 01 học sinh xã Tiên Hiệp
III. Huyện Nam Trà My			
4	THPT Nam Trà My	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	
IV. Huyện Tây Giang			
5	THPT Tây Giang	PTĐTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi; PTĐTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc; PTĐTNT huyện Tây Giang (học sinh 06 xã: Lãng, Atiêng, Dang, Anông, Bhalêê và AVương)	
6	THPT Võ Chí Công	PTĐTBT THCS Lý Tự Trọng; PTĐTNT huyện Tây Giang (học sinh 04 xã vùng cao Tr'Hy, Axan, Ch'om và Gari)	
V. Huyện Nam Giang			
7	THPT Nam Giang	THCS Thanh Mỹ; PTĐTBT THCS LX Cà Dy-Tà Bhing, TH&THCS Tà Pơơ,	* Vùng ven 1. Hiệp Đức

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
		PTDTNT THCS Nam Giang (<i>đúng tuyến: 37 học sinh thuộc xã Thạnh Mỹ, Cà Dy, Tà Bhing, Tà Pơ</i>).	- THCS Chu Văn An: 01 học sinh
8	THPT Nguyễn Văn Trỗi	PTDTBT THCS LX Chà val-Zuôih; PTDTBT THCS LX La Dêê-ĐắcTôih; PTDTBT THCS LX Đắc Pring-Đắc Pre; THCS LX La Êê-Chơ Chun; PTDTNT THCS Nam Giang (<i>đúng tuyến: 34 học sinh thuộc xã Chà Val, La Dêê, Đắc Tôih, Đắc pring, Đắc pre, LaÊê, Chơ Chun, Zuôih</i>).	
VI. Huyện Phước Sơn			
9	THPT Khâm Đức	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	
VII. Huyện Hiệp Đức			
10	THPT Hiệp Đức	THCS Phan Bội Châu; THCS Nguyễn Văn Trỗi (<i>đúng tuyến: 44 học sinh thuộc xã Quế Thọ</i>); THCS Trần Hưng Đạo; THCS Trần Cao Vân; THCS Lý Thường Kiệt; THCS Lê Hồng Phong; PTDTNT THCS Hiệp Đức; THCS Nguyễn Trãi (<i>trái tuyến: 01 học sinh</i>).	* Vùng ven: 1. Huyện Tiên Phước - THCS Lê Cơ: 01 học sinh xã Tiên Sơn
11	THPT Trần Phú	THCS Chu Văn An; THCS Nguyễn Văn Trỗi (<i>đúng tuyến: 28 học sinh thuộc xã Quế Thọ</i>); TH&THCS Nguyễn Trãi; TH&THCS Trần Cao Vân (<i>trái tuyến: 06 học sinh</i>).	* Vùng ven 1. Huyện Thăng Bình - THCS Hoàng Hoa Thám: 27 học sinh thuộc tổ 1, tổ 2. xã Bình Lãnh; 2. Huyện Quế Sơn - THCS Quế Minh: 7 học sinh thuộc xã Quế Minh; - THCS Quế An: 05 học sinh thuộc xã Quế An; 3. Huyện Tiên Phước - THCS Lê Hồng Phong: 06 học sinh thuộc xã Tiên Hà; - THCS Lê Cơ: 09 học sinh thuộc xã Tiên Sơn.
VIII. Huyện Tiên Phước			
12	THPT Huỳnh Thúc Kháng	THCS Lý Tự Trọng (<i>đúng tuyến: 115 học sinh thuộc các khối phố, thôn: Hữu Lâm, Bình Lâm, Phái Bắc, Tiên Bình, Bình Phước, An Trung, An Tây của Thị trấn Tiên Kỳ, Tiên Cảnh và các xã khác</i>); THCS Lê Thị Hồng Gấm (<i>đúng tuyến: 92 học sinh từ thôn 1 đến thôn 6 và thôn 7a xã Tiên Cảnh</i>); THCS Lê Quý Đôn; THCS Lê Văn Tám; THCS Lê Đình Chinh; THCS Võ Thị Sáu; THCS Trần Ngọc Sương; THCS Nguyễn Văn Trỗi	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
		(trái tuyển: 01 học sinh); THCS Nguyễn Trãi (trái tuyển: 01 học sinh)	
13	THPT Phan Châu Trinh	THCS Lý Tự Trọng (đúng tuyển: 73 học sinh thuộc các thôn: Hữu Lâm, Bình An, Tiên Bình, Bình Phước, An Đông, An Trung, An Tây thị trấn Tiên Kỳ, Tiên Cảnh và xã khác); THCS Lê Thị Hồng Gấm (trái tuyển: 8 học sinh thuộc gồm: thôn 2: 01 học sinh, thôn 4: 01 học sinh, thôn 6: 05 học sinh và thôn 7a: 01 học sinh của xã Tiên Cảnh); TH&THCS Nguyễn Du; TH&THCS Trần Quốc Toán; THCS Lê Hồng Phong; THCS Lê Cơ; THCS Nguyễn Văn Trỗi; THCS Nguyễn Trãi; THCS Quang Trung, THCS Nguyễn Việt Xuân.	
IX. Huyện Đại Lộc			
14	THPT Đỗ Đăng Tuyển	THCS Lý Thường Kiệt; THCS Lý Tự Trọng; THCS Lê Lợi; THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Võ Thị Sáu; THCS Lê Quý Đôn; THCS Phan Bội Châu.	
15	THPT Lương Thúc Kỳ	THCS Mỹ Hòa; THCS Trần Phú; THCS Nguyễn Trãi (đúng tuyển: 08 học sinh thuộc khu 4, TT Ái Nghĩa).	* Vùng ven 1. Huyện Tiên Phước - THCS Nguyễn Văn Trỗi: 01 học sinh thuộc xã Tiên Lãnh
16	THPT Chu Văn An	THCS Phù Đổng; THCS Nguyễn Huệ; THCS Quang Trung; THCS Kim Đồng; TH&THCS Đại Sơn; THCS Nguyễn Du (trái tuyển 02 học sinh ở thôn Tam Hòa, xã Đại Quang)	
17	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	THCS Trần Hưng Đạo; THCS Nguyễn Trãi (đúng tuyển: 186 học sinh thuộc khu 4, TT Ái Nghĩa); THCS Nguyễn Du.	
X. Huyện Điện Bàn			
18	THPT Nguyễn Khuyến	THCS Thu Bồn; THCS Nguyễn Văn Trỗi; THCS Trần Phú; THCS Lê Trí Viễn; THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (đúng tuyển: 60 học sinh); THCS Lý Tự Trọng (trái tuyển: 02 học sinh); THCS Nguyễn Du (trái tuyển: 03 học sinh).	
19	THPT Hoàng Diệu	THCS Trần Quý Cáp (đúng tuyển: 92 học sinh); THCS Lê Văn Tám; THCS Ông Ích Khiêm; THCS Phan Thúc Duyện; THCS Trần Phú (đúng tuyển: 09 học sinh).	
20	THPT Lương Thế Vinh	THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (đúng tuyển: 214 học sinh); THCS Võ Như Hưng; THCS Lê Ngọc Giá; THCS Nguyễn Du	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
		(trái tuyển: 23 học sinh); THCS Quang Trung (trái tuyển: 03 học sinh); THCS Lý Tự Trọng (trái tuyển: 01 học sinh).	
21	THPT Nguyễn Duy Hiệu	THCS Quang Trung; THCS Lý Tự Trọng; THCS Phan Châu Trinh; THCS Nguyễn Du; THCS Trần Quý Cáp (đúng tuyển: 65 học sinh); THCS Lê Đình Dương (trái tuyển: 01 học sinh).	
22	THPT Phạm Phú Thứ	THCS Trần Cao Vân; THCS Lê Đình Dương; THCS Nguyễn Đình Chiểu.	
XI. Huyện Duy Xuyên			
23	THPT Lê Hồng Phong	THCS Nguyễn Chí Thanh; THCS Nguyễn Khuyến; THCS Lê Quý Đôn; THCS Lê Quang Sung; THCS Phan Châu Trinh.	
24	THPT Nguyễn Hiền	THCS Phù Đổng; THCS Nguyễn Thành Hãn; THCS Lương Thế Vinh.	* Vùng ven I. Huyện Quế Sơn - THCS Quế Xuân: 24 học sinh thuộc xã Quế Xuân 1 và Quế Xuân 2.
25	THPT Sào Nam	THCS Trần Cao Vân; THCS Chu Văn An; THCS Kim Đồng (đúng tuyển 76 học sinh thuộc các thôn Cầu Lâu Đông, Cầu Lâu Tây, Lang Châu Bắc, Lang Châu Nam của xã Duy Phước).	
26	THPT Hồ Nghinh	THCS Kim Đồng (đúng tuyển: 92 học sinh thuộc các thôn Hòa Bình, Hà Nhuận, Mỹ Phước, Triều Châu xã Duy Phước; xã Duy Thành 01 học sinh); THCS Quang Trung; THCS Nguyễn Bình Khiêm; THCS Nguyễn Văn Trỗi; THCS Ngô Quyền	* Vùng ven I. Huyện Thăng Bình - THCS Lê Đình Chính: 01 học sinh thuộc thôn Lạc Cầu, xã Bình Dương. - THCS Quang Trung: 18 học sinh thuộc thôn Hiền Lương, xã Bình Giang.
XII. Huyện Quế Sơn			
27	THPT Nguyễn Văn Cừ	THCS Quế Xuân; THCS Quế Phú; THCS Quế Cường; THCS Phú Thọ (trái tuyển: 06 học sinh).	
28	THPT Quế Sơn	THCS Quế Minh; THCS Đông Phú; THCS Quế An; THCS Quế Phong; THCS Quế Long.	* Vùng ven I. Huyện Thăng Bình - THCS Hoàng Hoa Thám: 01 học sinh thuộc thôn 4, xã Bình Lãnh.
29	THPT Trần Đại Nghĩa	THCS Phú Thọ; THCS Quế Thuận; THCS Quế Hiệp; THCS Quế Châu.	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
XIII. Huyện Thăng Bình			
30	THPT Lý Tự Trọng	THCS Hoàng Hoa Thám (đúng tuyển: 42 học sinh thuộc các thôn 3, 4, 5, 6, 7 xã Bình Lãnh); THCS Nguyễn Bá Ngọc; THCS Nguyễn Duy Hiệu; THCS Lê Lợi	
31	THPT Tiểu La	THCS Lê Quý Đôn (đúng tuyển: 205 học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 6 thuộc TT Hà Lam); THCS Huỳnh Thúc Kháng; THCS Nguyễn Đình Chiểu (đúng tuyển: 50 học sinh thuộc thôn Tắt Viên, Ngọc Sơn xã Bình Phục); THCS Quang Trung (các thôn Bình Khương, Bình Túy, Bình Hòa xã Bình Giang); THCS Trần Quý Cáp (đúng tuyển: 64 học sinh thuộc thôn Quý Thạnh 1, 2 và Quý Xuân xã Bình Quý).	* Vùng ven 1. Hiệp Đức - PTDTNT Hiệp Đức: 01 học sinh - THCS Nguyễn Văn Trỗi: 01 học sinh
32	THPT Thái Phiên	THCS Lê Quý Đôn (Đúng tuyển: 85 học sinh thuộc khu phố 7, 8, 9 thị trấn Hà Lam); THCS Nguyễn Đình Chiểu (đúng tuyển: 19 học sinh thuộc thôn Bình Hiệp xã Bình Phục); THCS Trần Quý Cáp (đúng tuyển: 79 học sinh thuộc thôn Quý Phước, Quý Mỹ, Quý Hương xã Bình Quý); THCS Nguyễn Công Trứ; THCS Lý Thường Kiệt.	* Vùng ven 1. Huyện Quế Sơn - THCS Phú Thọ: 05 học sinh thuộc xã Phú Thọ
33	THPT Nguyễn Thái Bình	THCS Nguyễn Hiền; THCS Phan Đình Phùng; THCS Ngô Quyền; THCS Lê Đình Chinh; THCS Chu Văn An; THCS Hoàng Diệu; THCS Nguyễn Đình Chiểu (trái tuyển: 04 học sinh); THCS Quang Trung	
34	THPT Hùng Vương	THCS Phan Bội Châu; THCS Phan Châu Trinh; THCS Nguyễn Bình Khiêm; THCS Nguyễn Tri Phương; THCS Chu Văn An (trái tuyển: 08 học sinh thôn Cổ Linh xã Bình Sa).	* Vùng ven 1. Huyện Tiên Phước - THCS Nguyễn Văn Trỗi: 01 học sinh thuộc xã Tiên Lãnh 2. Huyện Phú Ninh - THCS Lương Thế Vinh: 14 học sinh thuộc xã Tam Thành)
XIV. Huyện Núi Thành			
35	THPT Nguyễn Huệ	THCS Lê Văn Tâm; THCS Trần Cao Vân; THCS Quang Trung; THCS Nguyễn Duy Hiệu; THCS Hoàng Diệu; THCS Nguyễn Trãi; THCS Huỳnh Thúc Kháng (trái tuyển: 05 học sinh thuộc xã Tam Hòa); THCS Nguyễn Khuyến (trái tuyển: 21 học sinh thuộc thôn Nam Định, xã Tam Anh Nam); THCS Kim Đồng (trái tuyển: 52 học sinh thuộc Khối 3, Thị trấn Núi Thành).	

TT	Tên trường	Phân tuyển tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
36	THPT Cao Bá Quát	THCS Phan Bá Phiến; THCS Lương Thế Vinh; THCS Lý Thường Kiệt; THCS Chu Văn An; THCS Huỳnh Thúc Kháng; THCS Nguyễn Khuyến; THCS Quang Trung (<i>trái tuyển: 11 học sinh thuộc xã Tam Sơn</i>); THCS Hoàng Diệu (<i>trái tuyển: 14 học sinh thuộc xã Tam Thạnh</i>).	
37	THPT Núi Thành	THCS Lê Lợi; THCS Trần Quý Cáp; THCS Phan Châu Trinh; THCS Trần Hưng Đạo; THCS Kim Đồng; THCS Trần Cao Vân (<i>trái tuyển: 02 học sinh</i>); THCS Nguyễn Trãi (<i>trái tuyển: 04 học sinh thuộc thôn Phú Quý 3, Tam Mỹ Đông</i>); THCS Huỳnh Thúc Kháng (<i>trái tuyển: 05 học sinh thuộc thôn Bình An, xã Tam Hòa</i>); THCS Nguyễn Khuyến (<i>trái tuyển: 03 học sinh thuộc thôn Nam Định, xã Tam Anh Nam</i>); THCS Hoàng Diệu (<i>trái tuyển: 01 xã Tam Thạnh</i>)	
XV. Huyện Phú Ninh			
38	THPT Nguyễn Dục	THCS Nguyễn Hiền; THCS Nguyễn Văn Trỗi; THCS Phan Tây Hồ; THCS Chu Văn An; THCS Lê Quý Đôn (<i>đúng tuyển: 32 học sinh</i>).	* Vùng ven 1. Huyện Tiên Phước - THCS Lê Văn Tám: 03 học sinh thuộc xã Tam Dân và 01 học sinh thuộc xã Tam Lãnh huyện Phú Ninh - THCS Nguyễn Văn Trỗi: 01 học sinh xã Tiên Lãnh - THCS Trần Ngọc Sương: 01 học sinh hộ khẩu huyện Phú Ninh
39	THPT Trần Văn Dư	THCS Lương Thế Vinh; THCS Trần Phú; THCS Nguyễn Bình Khiêm; THCS Phan Châu Trinh; THCS Tam Lộc; THCS Lê Quý Đôn (<i>đúng tuyển: 23 học sinh</i>); THCS Nguyễn Hiền (<i>trái tuyển: 02 học sinh xã Tam Đàn</i>).	
XVI. Huyện Nông Sơn			
40	Nông Sơn	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	
XVII. Thành phố Tam Kỳ			
41	THPT Phan Bội Châu	THCS Chu Văn An; THCS Nguyễn Huệ.	* Vùng ven 1. Huyện Tiên Phước - THCS Lê Quý Đôn: 01 học sinh thuộc xã Tiên Lập 2. Huyện Núi Thành - THCS Quang Trung: 10 học sinh thuộc xã Tam Sơn;

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
			<ul style="list-style-type: none"> - THCS Lương Thế Vinh: 01 học sinh thuộc Tam Anh Bắc; - THCS Phan Bá Phiến: 47 học sinh thuộc Thôn Long Thành, xã Tam Tiến. - THCS Chu Văn An: 18 học sinh thuộc thôn Phú Khê, xã Tam Xuân 2; - THCS Lý Thường Kiệt: 195 học sinh thuộc xã Tam Xuân 1; - THCS Hoàng Diệu: 02 học sinh thuộc xã Tam Thạnh;
42	THPT Lê Quý Đôn	THCS Lý Tự Trọng; THCS Huỳnh Thúc Kháng.	<p>* Vùng ven</p> <p>1. Huyện Tiên Phước</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Nguyễn Văn trởi: 02 học sinh thuộc xã Tiên Lãnh <p>2. Huyện Phú Ninh</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Phan Tây Hồ: 21 học sinh thuộc xã Tam Đại, Tam Thái)
43	THPT Trần Cao Vân	THCS Nguyễn Du; THCS Lê Hồng Phong.	<p>* Vùng ven</p> <p>1. Huyện Phú Ninh</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Phan Tây Hồ: 18 học sinh thuộc xã Tam Đại, Tam Thái; - THCS Trần Phú: 16 học sinh thuộc xã Tam Đàn; - THCS Nguyễn Hiền: 01 học sinh thuộc xã Tam Đàn; - THCS Lê Quý Đôn: 09 học sinh thuộc xã Tam Đàn. <p>2. Huyện Núi Thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Chu Văn An: 02 học sinh thuộc thôn Phú Khê, xã Tam Xuân 2; - THCS Nguyễn Duy Hiệu: 01 học sinh thuộc thôn Phú Mỹ, xã Tam Trà; - THCS Huỳnh Thúc Kháng: 02 học sinh. <p>3. Huyện Hiệp Đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Phan Bội Châu: 01 học sinh
44	THPT Duy Tân	THCS Thái Phiên; THCS Lý Thường Kiệt; THCS Lê Lợi; THCS Nguyễn Khuyến.	<p>* Vùng ven</p> <p>1. Huyện Thăng Bình</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Nguyễn Bình Khiêm: 25 học sinh thuộc Thôn Nghĩa Hòa, Đông Tác, Vĩnh Giang, xã Bình Nam.

TT	Tên trường	Phân tuyển tuyển sinh theo trường THCS	Đến từ vùng ven
			2. Huyện Núi Thành - THCS Phan Bá Phiên: 65 học sinh thuộc Thôn Long Thành, xã Tam Tiến; - THCS Lý Thường Kiệt: 01 học sinh thuộc xã Tam Xuân I
XVIII. Thành phố Hội An			
45	THPT Trần Quý Cáp	THCS Kim Đồng; THCS Nguyễn Duy Hiệu; THCS Nguyễn Khuyến; THCS Quang Trung (<i>đúng tuyển: 03 học sinh</i>).	* Vùng ven 1. Thị xã Điện Bàn - THCS Võ Như Hưng: 01 học sinh thuộc xã Điện Nam Đông; - THCS Lê Ngọc Giá: 21 học sinh thuộc xã Điện Dương; - THCS Nguyễn Du: 11 học sinh thuộc phường Điện Phương.
46	THPT Nguyễn Trãi	THCS Lý Thường Kiệt; THCS Nguyễn Bình Khiêm; THCS Chu Văn An; THCS Quang Trung (<i>đúng tuyển: 08 học sinh</i>).	* Vùng ven 1. Thị xã Điện Bàn - THCS Lê Ngọc Giá: 127 học sinh thuộc phường Điện Dương; - THCS Võ Như Hưng: 05 học sinh thuộc phường Điện Nam Đông; - THCS Nguyễn Du: 06 học sinh thuộc phường Điện Phương.
47	THPT Trần Hưng Đạo	THCS Phan Bội Châu; THCS Huỳnh Thị Lựu; THCS Nguyễn Du; THCS Quang Trung (<i>đúng tuyển: 09 học sinh</i>).	